



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 01/09/2025 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.5	23:59	03:15	↗
3	05:09	08:00	↘
1.2	13:36	17:30	↗
2.7	22:55	00:30	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Chương	STARSHIP URSA	8.6	173	20,920	P/s3 - CL4-5	12:00	//1500	A1-A2
2	Nghị	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	P/s3 - CL5	22:00	Cano DL	A5-A6
3	Anh	SITC TONGHE	7.3	147	9,925	H25 - TCHP	04:00	//SR	//01-SG96
4	Tân	INFERRO	9.5	172	19,035	P/s3 - BNPH	11:30	//1430	A1-A3
5	M.Tùng	SAWASDEE CAPELLA	9.3	173	18,072	P/s3 - CL4	17:30	//2030	A6-08
6	Nhật	MAERSK NAMSOS	9.5	172	25,723	P/s3 - CL3	12:00	//1500	A2-A3
7	Duyệt	EVER ORIGIN	9.3	195	27,025	P/s3 - CL4-5	19:00	Cano DL, //2200	A1-A5
8	Son	SHENG LI JI	8.8	172	18,219	P/s3 - CL1	14:00	//1700	A2-A3
9	Đ.Chiến	HANSA OSTERBURG	9.8	176	18,275	P/s3 - CL7	19:00	//2200	A1-A5
10	Đ.Minh	POS LAEMCHABANG	7.5	172	17,846	P/s3 - BNPH	23:30	//0230	
11	M.Cường	SINOTRANS TIANJIN	7.3	144	9,930	H25 - TCHP	21:30	//SR	
12	Quang	SAWASDEE SHANGHAI	9.6	173	18,051	P/s3 - CL1	22:00	//0100	
13	P.Hải - Diệu	WAN HAI 335	10	210	32,120	P/s3 - CL4	23:00	Cano DL	//
14	Quyết	SITC XINGDE	9.5	172	18,820	P/s3 - CL7	05:00	//0830	A3-A6

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	B.Long - Đ.Toàn	OOCL DAFFODIL	12.9	367	159,260	CM4 - P/s3	21:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-SF1
2	T.Hiến - A.Tuấn	YM WELLHEAD	12.6	368	145,324	P/s3 - CM3	11:30	Y/c MP-DL	MR-KS-AWA
3	N.Chiến	HAIAN VIEW	7.8	172	17,280	P/s3 - CM2	19:30	Y/c MT	KS-AWA
4	Đức - M.Hải	COSCO THAILAND	10	335	91,051	P/s3 - CM4	22:00	MP-VTX	A9-A10-SF1

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	INTERASIA ELEVATE	9.8	186	31,368	CL5 - P/s3	05:30	LT	A3-A6
2	Thịnh	PANCON CHAMPION	9.9	173	18,606	CL1 - P/s3	01:30	LT	A2-08
3	Đ.Long	WAN HAI 285	9.2	175	20,924	CL7 - P/s3	08:30	LT	A3-A6

4	Hà	TAN CANG GLORY	6.8	134	6,474	TCHP - H25	00:00	SR	01-SG96
5	Phú - Vinh	MAERSK JIANGYIN	8.9	222	28,007	CL4-5 - P/s3	15:00		A1-A5
6	N.Minh	TS KAOHSIUNG	7.9	172	17,449	BNPH - P/s3	14:30		A2-A3
7	V.Hải	SINAR SANUR	8.2	172	19,944	CL3 - P/s3	15:00		A2-A5
8	V.Hoàng	STARSHIP URSA	8.5	173	20,920	CL4-5 - P/s3	22:00		A1-A5
9	P.Hung	SITC XINGDE	8.5	172	18,820	CL7 - P/s3	17:00		A3-A6
10	T.Tùng	SAWASDEE PACIFIC	9.4	172	18,051	CL1 - P/s3	15:00		A2-08
11	H.Trường	TS HOCHIMINH	10.4	189	27,208	CL4 - P/s3	20:30	Cano DL	A1-A2
12	N.Hiến	SITC TONGHE	8	147	9,925	TCHP - H25	20:00	SR	01-SG96
13	N.Tuấn	INFERRO	9.5	172	19,035	BNPH - P/s3	23:00		A1-A3
14	M.Hải - Diệu	NORDBORG MAERSK	8	172	26,255	CL7 - P/s3	00:30	LT	A2-A3
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Thuyền	EVER OATH	10.4	195	27,025	BP7 - CL5	05:30		A1-A5
2	P.Cần	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	BP7 - CL5	17:00	Cano DL	A5-A6
3	P.Tuấn	TS KAOHSIUNG	8.5	172	17,449	BNPH - BNPH	09:00	ĐX, Quay đầu	



TAN CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS